

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10a/2020/DSST-HNGĐ.

Ngày: 28/10/2020.

*“Về Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Hng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đắc Ty.

Ông: Vũ Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Đ 2, xóm B, TT B (xã Km Bnh cũ), Km B, Hòa Bình.

2. Bị đơn: anh Đinh Công Hng, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: khu B Bng, TT B Hng Đi, Lc Th, Hòa Bình.

3. Người làm chứng:

- Ông Đinh Công Khn, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu B Bng, TT B H Đ, Lc Th, Hòa Bình.

- Bà Trần Thị Mnh, sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ: Khu B, TT B, huyện Km B, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 05 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Tôi và anh Đinh Công Hng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Nng (nay là thị trấn B H Đ), huyện Lc Th, tỉnh Hòa Bình. Sau cưới hỏi xong

tôi về nhà anh Hng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì vợ chồng này sinh nhiều mâu thuẫn và tôi đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn B, huyện Km B, tỉnh Hòa Bình sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hng không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ, nghiện hút, đánh cờ bạc, thường xuyên cầm cổ xe máy của gia đình và đánh đập tôi, thậm trí còn có quan hệ ngoài luồng với nhiều cô gái; Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Sau khi tôi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống gia đình anh Hng có lên báo tôi về, khi đó tôi đang có thai con của anh Hng nên tôi cũng nhất trí về sống chung cùng anh Hng. Nhưng cuộc sống không kéo dài được nên đến tháng 7 năm 2014 sau khi sinh con được hơn 1 tháng thì tôi lại phải bồng bế con về nhà ngoại sinh sống và đã sống ly thân với anh Hng từ đó cho đến nay. Nay tình trạng hôn nhân giữa tôi và anh Hng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không liên lạc, không gặp gỡ và không quan tâm đến nhau, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đinh Công Hng.

Về con chung: Tôi và anh Hng có 01 con chung là Đinh Khánh Ngc, sinh ngày 25/4/2014. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Khánh Ngc và không yêu cầu anh Hng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong quá trình thu thập chứng cứ anh Đinh Công Hng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Th đã trình bày. Việc anh kết hôn với chị Th là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những va chạm nhỏ. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay do chị Th tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh không hề đánh đuổi chị Th, bản thân anh cũng đã lên đón và động viên chị Th về nhiều lần nhưng chị Th đã không về chung sống cùng anh. Nay, chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Đinh Khánh Ngc. Cháu sinh năm 2014. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đinh Khánh Ngc và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Trong quá trình thu thập chứng cứ Người làm chứng là ông Đinh Công Khiên (Bố đẻ của anh Hng) trình bày:

Gia đình tôi có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương cho hai con là Hng và Th. Sau khi tổ chức cưới hỏi xong thì chị Th có chuyên khẩu và về nhà sinh sống cùng gia đình tôi tại khu B Bng, thị trấn B H Đ, huyện Lc Th, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống tôi thấy anh chị Th Hng chung sống hạnh phúc, được 03 tháng thì tôi thấy có một hôm chị Th nói về nhà ngoại dự đám đồ rồi từ đó chị Th đi luôn không về chung sống cùng con trai tôi nữa. Tôi cũng không biết nguyên nhân gì chị Th lại không chung sống cùng anh Hng nữa. Tôi cũng không

thấy hai vợ chồng đánh cãi nhau gì, tự chị Th bỏ nhà lên nhà bố mẹ đẻ ở huyện Km B sinh sống. Sau đó tôi có bảo con trai tôi lên đón chị Th về thì đã lên rất nhiều lần thì đến khoảng 30 tết năm 2013 thì anh Hng lên đón chị Th về nhà và chị Th có về nhà tôi ăn tết, khi đó thấy chị Th đang mang thai. Chị Th đã ở lại cùng gia đình tôi cho đến thời điểm sinh cháu Đinh Khánh Ngc được 1 tháng 15 ngày thì chị Th lại bế con đi. Trong khoảng thời gian chị Th về ở cùng chung sống thì tôi thấy anh Hng và chị Th cũng không có cãi vã, hay mâu thuẫn gì. Sau đó gia đình cũng đã nhiều lần lên đón nhưng chị Th vẫn kiên quyết không về chung sống cùng anh Hng. Thời gian đầu tôi và anh Hng có lên tận nhà chị Th để nói chuyện động viên chị Th về, nhưng do chị Th không về nên vào khoảng cuối năm 2019 gần tết vợ chồng tôi lên nhà chị Th để xin chị Th đón cháu Khánh Ngc về nhà ăn tết cùng gia đình nhưng chị Th không cho đón. Đến ngày 2/9/2020 tôi có lên đón cháu Khánh Ngc về nhưng chị Th cũng không cho đón. Thời gian đầu thì có anh Hng đi cùng tôi lên xin chị Th đón con về, nhưng từ khoảng năm 2014 do đã nhiều lần đều không được gặp con nên anh Hng cũng không lên nữa mà chủ yếu là tôi, vợ tôi, con rể tôi là anh Phạm Quang H, con gái tôi là chị Đinh Thị Hoa (vợ anh H) lên xin đón cháu nhưng đều không được chị Th chấp thuận.

Tôi không hiểu vì lý do gì mà chị Th lại bỏ anh Hng và không chung sống cùng anh Hng.

Nay chị Th có đơn xin ly hôn với anh Hng thì gia đình có ý kiến nhất trí và không có ý kiến phản đối gì.

Về việc giải quyết về con của anh chị Th Hng tôi có ý kiến mong tòa án giải quyết để anh Hng được nuôi cháu Đinh Khánh Ngc vì cháu là cháu chung của gia đình. Nếu cháu ở cùng thì gia đình cũng hỗ trợ cùng anh Hng nuôi cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung: theo tôi được biết anh Hng và chị Th không có tài sản gì chung và công nợ chung.

[4]. Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Người làm chứng là bà Trần Thị Minh (Mẹ đẻ của chị Th) trình bày:

Xác nhận việc anh chị Th Hng có đăng ký kết hôn. Sau khi chị Th về nhà chồng chung sống thì được khoảng 3 tháng tôi thấy cháu Th về nhà tôi ở và nói không sống chung cùng anh Hng nữa. Từ khi cháu Th về nhà chung sống cùng gia đình tôi thì tôi cũng đã khuyên bảo con về chung sống cùng anh Hng nhưng con gái tôi không về. Thời gian đầu anh Hng và gia đình có lên nói chuyện với gia đình tôi nhưng cháu Th không về. Sau đó khoảng gần tết năm 2013 thì anh Hng và gia đình anh Hng có lên đón chị Th về thì chị Th có về nhưng sau đó khi cháu Th vừa sinh con được hơn 1 tháng thì tôi lại thấy cháu Th bế con về nhà tôi sinh sống và nói không thể tiếp tục chung sống cùng anh Hng được. Từ đó anh Hng không lên nhà tôi nói chuyện hay chăm sóc con cái gì cả. Đến thời gian gần đây khoảng cuối năm 2019 thì tôi thấy gia đình anh Hng có lên nói xin đón cháu Khánh Ngc về ăn tết nhưng cháu Th không đồng ý. Từ đó đến nay anh Hng cũng không hỏi thăm, chăm sóc vợ con gì.

Nay chị Th có đơn xin ly hôn với anh Hng tôi có ý kiến hai cháu Th Hng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay không còn tình cảm gì nên tôi không có ý kiến gì.

Tôi thấy rằng từ khi Th sinh con thì anh Hng không quan tâm, chăm sóc gì mà hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn nhau. Cháu Th đã hai lần phải bỏ về nhà tôi sinh sống nên tôi cũng có mong muốn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu Th được nuôi con là cháu Đinh Khánh Ngc và gia đình tôi sẽ hỗ trợ để cháu Th nuôi dưỡng con.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Hng, thể hiện: Do chị Th và anh Hng có mâu thuẫn nên từ tháng 7 năm 2014 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung. Hiện cháu đang ở cùng chị Th và học tại trường tiểu học TT B, thị trấn B, huyện Km B, tỉnh Hòa Bình.

Tại bản tự khai của anh Phạm Quang H là giám đốc Công ty anh Hng đang làm việc: Anh Hng hiện đang làm việc tại công ty và mức lương cơ bản là 6.000.000 đồng/tháng và cộng các khoản thu nhập khác tổng cộng là 12.000.000 đồng/tháng.

Tại biên bản xác minh tại công ty chị Th đang làm việc ngày 22/09/2020 cho thấy hiện chị Th đang là nhân viên có mức lương cơ bản của chị Th là 6.500.000 đồng/tháng và cộng các khoản thu nhập khác tổng cộng là 7.900.000 đồng/tháng.

[5]. Những nội dung các bên đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Hng cùng nhất trí ly hôn.
- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về cấp dưỡng nuôi con không có ai yêu cầu.
- Các bên đương sự đều đã được kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bên kia nộp: Không có đề nghị gì khác về chứng cứ.

[6]. Những nội dung không thống nhất:

- Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Chị Th và anh Hng đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đinh Khánh Ngc.

- Chị Th trình bày: Với điều kiện hiện tại của tôi đang chăm sóc tốt cho con, cháu Ngc được chăm sóc về đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ, cụ thể: Cháu được đi học tập theo lứa tuổi từ mầm non đến tiểu học. Bản thân tôi hoặc có sự hỗ trợ của mẹ tôi là bà Minh hàng ngày đưa đón cháu đi học, cháu được gia đình cho tham gia các hoạt động sinh hoạt theo lứa tuổi, các chế độ dinh dưỡng của cháu được quan tâm và đảm bảo. Các khoản thu nộp trong việc học tập của cháu từ nhỏ đều do tôi hoặc thông qua mẹ tôi chi trả đầy đủ. Gia đình chồng không có sự hỗ trợ nào từ khi tôi sinh cháu đến nay. Nếu được nuôi con tôi rất mong muốn cháu có được sự quan tâm tình cảm của anh Hng và gia đình anh Hng, việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu Ngc được thực hiện theo pháp luật, song tôi

cũng mong muốn, việc thăm đón không ảnh hưởng, trở ngại đến việc chăm sóc, học tập của cháu Ngc.

- Anh Hng trình bày trong hồ sơ: Mong được trực tiếp nuôi cháu Đình Khánh Ngc, nếu không được trực tiếp nuôi con anh Hng có nguyện vọng đón con: Hàng tháng đón con 01 đến 02 lần vào thứ 7, chủ nhật; Hàng năm đón 10 ngày liên tục khi cháu Ngc nghỉ hè; Đón cháu vào dịp nghỉ lễ 30/4 – 1/5 hàng năm (Đón sáng 30/4 đưa trả cháu chiều 1/5); Đón con vào dịp nghỉ tết âm lịch theo lịch của nhà trường và trả con vào chiều 29/12 hoặc 30/12 âm lịch; Ngày giỗ cố ngoại, đón cháu vào 12 đến 14/4 âm lịch hàng năm; Giỗ bà cố nội, đón cháu vào 4/5 đến 5/5 âm lịch hàng năm; Giỗ chú họ vào 6/11 đến 8/11 âm lịch hàng năm; ngoài những lịch hẹn như trên thì đón con khi cần thiết và trao đổi và thỏa thuận với cô Th.

- Ông Khiên (bố đẻ của anh Hng) trình bày: Gia đình có nguyện vọng là anh Hng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngc đến khi cháu trưởng thành.

- Bà Minh (mẹ chị Th) trình bày: Bà mong muốn cháu Ngc được ở với mẹ vì có nhiều tình cảm bà cháu, mẹ con từ khi cháu còn nhỏ, bà đồng ý hỗ trợ chị Th về các mặt để cháu Ngc được chăm sóc tốt nhất.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn, người làm chứng vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đình Công Hng.

+ *Về con chung*: Giao cháu Đình Khánh Ngc, sinh ngày 25/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đình Công Hng được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

+ *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh Đinh Công Hng. Bị đơn là anh Đinh Công Hng có hộ khẩu thường trú tại: khu B Bng, thị trấn B H Đ, huyện Lc Th, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đối với bị đơn: anh Đinh Công Hng và người làm chứng Đinh Công Khiên vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Công Hng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Nông (nay là UBND thị trấn B H Đ), huyện Lc Th, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị Th và anh Hng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến anh chị thường xuyên xô sát, bất hòa. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2014 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh Hng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Th, anh Hng cùng thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Công Hng.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Công Hng cùng thừa nhận có 01 con chung là cháu Đinh Khánh Ngc, sinh ngày 25/4/2014. Chị Th và anh Hng đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau.

Qua lời khai và quá trình thu thập chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngc cả chị Th và anh Hng đều có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu. Nhưng xét về mặt tâm sinh lý, tình cảm thì cháu Đinh Khánh Ngc tính đến thời điểm xét xử được 6 tuổi, 6 tháng 3 ngày tuổi. Do mâu thuẫn vợ chồng mà chị Th đã đưa con về nhà mẹ để sinh sống từ khi cháu Ngc được hơn 1 tháng tuổi, kể từ đó đến nay cháu Ngc đã luôn được mẹ và bà ngoại chăm sóc, hiện tại đang học lớp 1 tại trường tiểu học thị trấn B, thị trấn B, huyện Km B, tỉnh Hòa Bình.

Theo hồ sơ thời gian đầu anh Hng có đến thăm nom và mong đón hai mẹ con chị Th về nhưng do xác định không chung sống cùng anh Hng được nữa nên chị Th không về ở cùng anh Hng. Vì vậy, để duy trì đảm bảo ổn định về mặt tâm sinh lý, về sự phát triển ổn định mọi mặt của cháu Ngc, HĐXX thấy rằng giao cháu Đinh Khánh Ngc, sinh ngày 25/4/2014 cho mẹ cháu là chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngc đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Chị Th chưa yêu cầu anh Hng cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Th và anh Hng cùng nhất trí về tài sản chung và công nợ chung đều không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Công Hng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Công Hng.

2. Về con chung:

Giao con là cháu Đinh Khánh Ngc, sinh ngày 25/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đinh Khánh Ngc đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Đinh Công Hng được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Th chưa yêu cầu anh Đinh Công Hng cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003129 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đinh Công Hng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND TT B H Đ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thái Hng Dũng